

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	442.85	↓ -4.94	-1.10%
KLGD (triệu ck)	67.33	↑ 9.90	17.24%
GTGD (tỷ đồng)	888.76	↑ 59.50	7.17%
Tổng cung (triệu ck)	81.00	↑ 27.37	51.04%
Tổng cầu (triệu ck)	84.70	↑ 20.66	32.27%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.04	↓ -4.09	-44.75%
KL bán (triệu ck)	3.03	↓ -2.99	-49.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	141.10	↓ -119.52	-45.86%
Giá trị bán (tỷ đồng)	102.08	↓ -116.51	-53.30%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	59.49	↓ -1.67	-2.73%
KLGD (triệu ck)	78.64	↑ 20.56	35.39%
GTGD (tỷ đồng)	550.86	↑ 156.07	39.53%
Tổng cung (triệu ck)	126.17	↑ 17.91	16.54%
Tổng cầu (triệu ck)	106.38	↑ 13.56	14.61%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.98	↑ 0.24	32.61%
KL bán (triệu ck)	0.66	↓ -1.45	-68.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.43	↑ 3.54	44.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.70	↓ -13.75	-64.11%

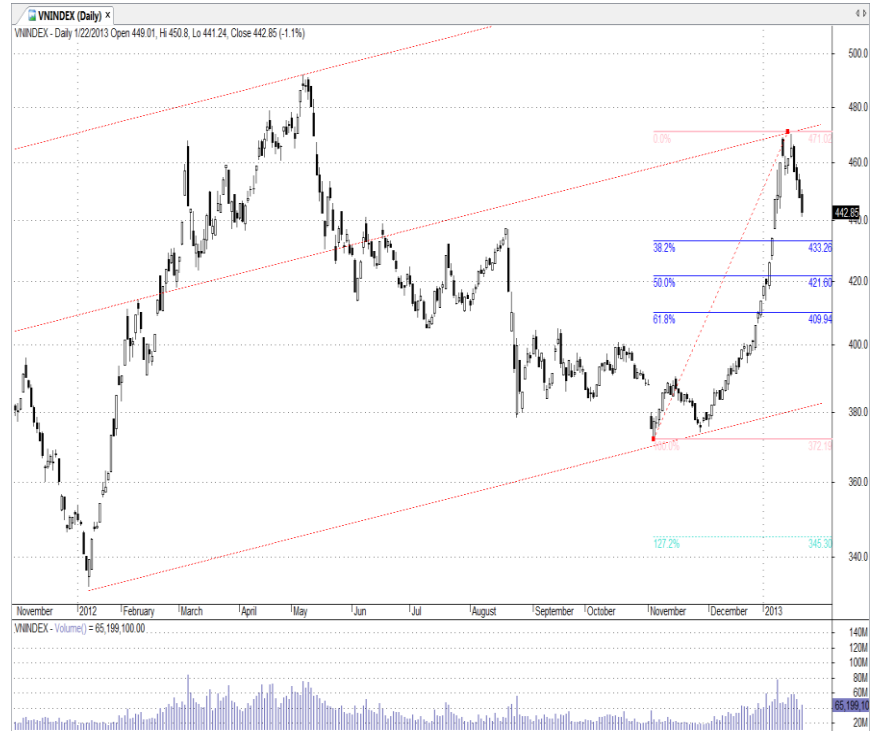
Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay	Đổi
PVN 10	804.8	↓ -17.55	↓	-2.18	
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	708.87	↓ -7.07	↓	-1	
PVN ALLSHARE	689.85	↓ -6.92	↓	-1	
PVN ALLSHARE HNX	540.5	↓ -26.87	↓	-4.97	
PVN ALLSHARE HSX	751.04	↓ -3.88	↓	-0.52	
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1194.2	↑ 8.7	↑	0.73	
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	922.54	↓ -14.08	↓	-1.53	
PVN Tài Chính	595.79	↓ -42.45	↓	-7.12	
PVN Công Nghiệp	386.48	↓ -19.55	↓	-5.06	
PVN Dầu Khí	665.62	↓ -1.77	↓	-0.27	
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	641.54	↓ -12.59	↓	-1.96	

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	442.85	↓ -1.10%	↓ -4.29%	↑ 26.53%
VN30-Index	521.20	↓ -1.27%	↓ -4.49%	↑ 35.28%
PVNAllshare HSX	751.04	↓ -2.03%	↓ -3.91%	↑ 45.87%
HNX-Index	59.49	↓ -2.73%	↓ -1.75%	↑ 4.75%
HNX30-Index	113.29	↓ -3.16%	↓ -3.56%	↑ 13.29%
PVNAllshare HNX	540.50	↓ -2.12%	↑ 1.81%	↓ -0.51%
PVNAllshare	689.85	↓ -2.02%	↓ -3.32%	↑ 33.89%
PVN 10	804.80	↓ -1.65%	↓ -1.80%	↑ 22.17%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm 2012 đến nay

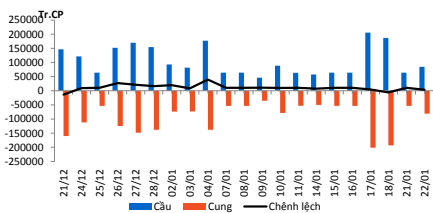
Ngân hàng Nhà nước TPHCM cho biết tổng lợi nhuận của các tổ chức tín dụng trên địa bàn năm qua đạt 667 tỷ đồng, chỉ bằng 4,4% năm trước. Nguyên nhân chính là do một số tổ chức tín dụng kinh doanh lỗ (từ hoạt động huy động vốn và cho vay vốn bằng vàng), đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác đầu tư, lợi nhuận giảm, nợ xấu... tuy nhiên mặc dù các ngân hàng cổ phần lỗ, nhưng các khối ngân hàng có nguồn vốn lớn của Nhà nước như Agribank, Vietcombank, ... vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt, tổng lợi nhuận đạt hơn 6.900 tỷ đồng.

Giao dịch trên thị trường đang có xu hướng giảm dần, thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn đều sụt giảm. Thị trường tiếp tục có một phiên giảm mạnh, sức hỗ trợ từ khối ngoại đã cạn kiệt khi khối này chỉ còn duy trì mua ròng dưới 40 tỷ đồng trên HSX trong phiên hôm nay. Về mặt kỹ thuật, chỉ số thị trường đang trong chu kỳ điều chỉnh giảm và chưa có dấu hiệu kết thúc đợt điều chỉnh. Vn-Index khi tiến tới hỗ trợ gần nhất tại 432 điểm và tương ứng HNX-Index với ngưỡng 58.7 điểm thì có khả năng cao là phản ứng sức cầu có thể tạo ra sự phục hồi nhẹ. Tuy nhiên NĐT nên thận trọng trong giai đoạn hiện tại và ưu tiên nắm giữ tiền mặt cho tới khi các dấu hiệu thể hiện rõ sự điều chỉnh kết thúc.

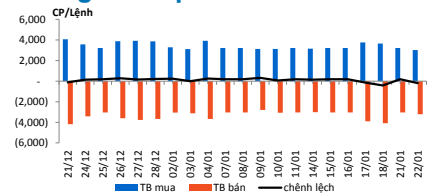
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

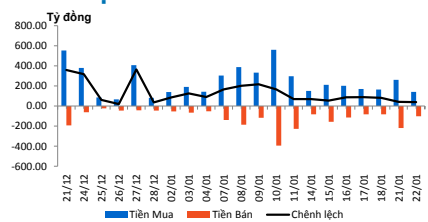
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên, Vn-Index tăng nhẹ 0.27%, thanh khoản đạt hơn 2 triệu đơn vị; tuy nhiên sự tích cực vẫn chủ yếu đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn và sức mua không lớn lắm. Sự trụ giá chủ yếu do các lệnh bán không đưa mức giá thấp.

BVH, CTG, HAG, MSN, VNM giữ tham chiếu và là trụ đỡ cho chỉ số VN-Index. Nói cách khác, nếu các cổ phiếu này quay đầu giảm điểm thì nhiều khả năng sẽ kích hoạt đà bán mạnh hơn trên thị trường.

Kết phiên giao dịch buổi sáng, trên HOSE, ngay cả ITA cũng giảm về tham chiếu, các cổ phiếu đầu cơ PXL, HQC giảm sàn, Khai khoáng giảm khá mạnh tương tự như HNX.

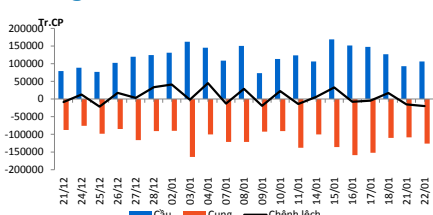
Số lượng cổ phiếu giảm điểm áp đảo trên cả hai sàn, thể hiện độ rộng tiêu cực. VN-Index chỉ giảm nhẹ 0.39% nhờ Large Cap tăng hơn 1%, chủ yếu do KBC, DPM... duy trì đà tăng; trong khi các nhóm Market Cap còn lại đều giảm điểm.

Khối lượng tăng nhẹ trong thời điểm cổ phiếu giảm hàng loạt nhưng tổng cộng chỉ khoảng 39 triệu đơn vị/sàn trong phiên sáng.

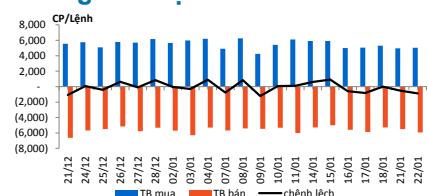
Cuối phiên, VN-Index đóng cửa mất 4.94 điểm (1.1%) xuống còn 442.85. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 65 triệu đơn vị, tăng khá 23% so với hôm qua, giá trị đạt 827 tỷ đồng.

Diễn biến sàn Hà Nội

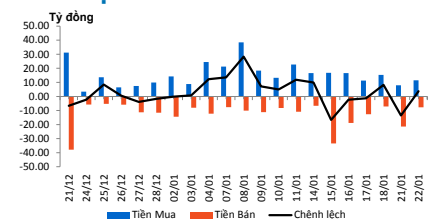
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên HNX, cổ phiếu SHN thậm chí mở cửa giảm sàn nhưng sau đó lên được mức tham chiếu. PVX, VCG cũng bị bán ra mạnh.

ITA và KBC có lẽ là một ngoại lệ khi tiếp tục tăng rất mạnh, hoàn toàn có thể tăng trần trong thời gian tới. Trong khi đó, DHM và KDH lại giảm sàn. VOS giao dịch đột biến khối lượng và đang tăng trần.

Thị trường có dấu hiệu xấu đi thấy rõ, áp lực thoát hàng tăng cao đặc biệt trên HNX. Số lượng cổ phiếu giảm điểm áp đảo trên cả hai sàn, thể hiện độ rộng tiêu cực.

VND duy trì mức tăng từ đầu phiên nhưng cũng bị bán dưới tham chiếu về cuối giờ sáng. Trong khi đó, hàng loạt mã chủ chốt đều giảm khá mạnh. Một số mã đầu cơ "hạng nặng" như VIG, SHN, SDH... đã giảm sàn; SHB, PVX giảm khá mạnh nhưng không còn được "vét" như những phiên trước. HNX-Index giảm hơn 2% khi kết thúc phiên sáng.

Kết phiên hôm nay, HNX-Index lao dốc 2.73% về 59.49. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 77 triệu đơn vị, tăng gần 34% so với phiên hôm qua, giá trị đạt 532 tỷ đồng.

Một số cổ phiếu trên hai sàn, đặc biệt là nhóm đầu cơ, biến động rất mạnh từ tăng trần sang giảm sàn và ngược lại, chẳng hạn như SHN, THV,... Nhìn chung, dòng tiền có dấu hiệu tháo chạy khỏi nhóm cổ phiếu tăng nhanh nhưng cũng dễ giảm mạnh này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	432	*
Hỗ trợ 2	420	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

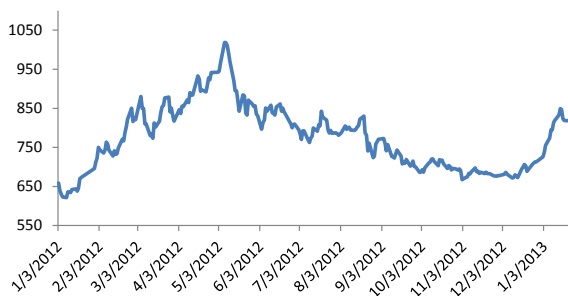
Cảnh báo điều chỉnh kỹ thuật: Khi chỉ số thị trường tới các hỗ trợ ngắn hạn gần nhất (432 điểm với VN-Index và 58.7 điểm với HNX-Index) thì khả năng xuất hiện một chút phục hồi nhẹ có thể xảy ra. Tuy nhiên NGĐT nên hạn chế việc “bắt đáy” khi tín hiệu đợt điều chỉnh chưa kết thúc.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

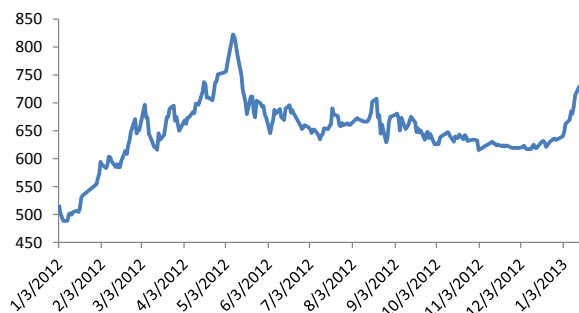
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

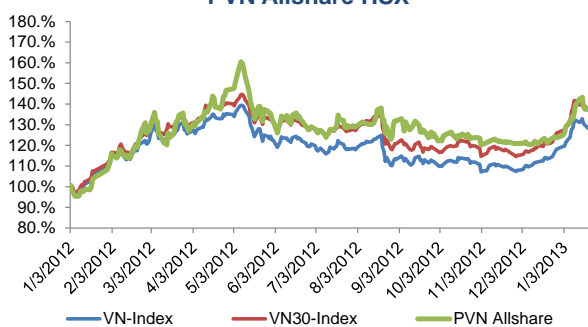
PVN 10



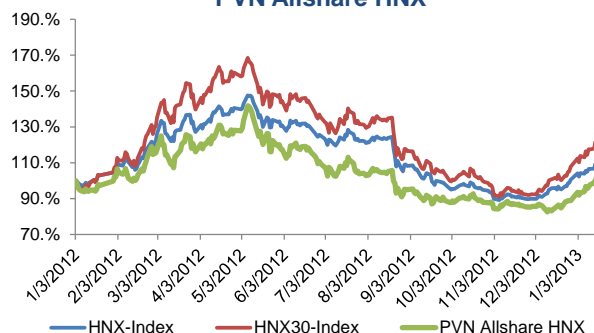
PVN ALLSHARE



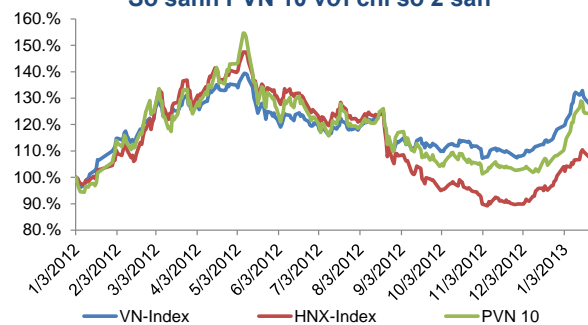
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



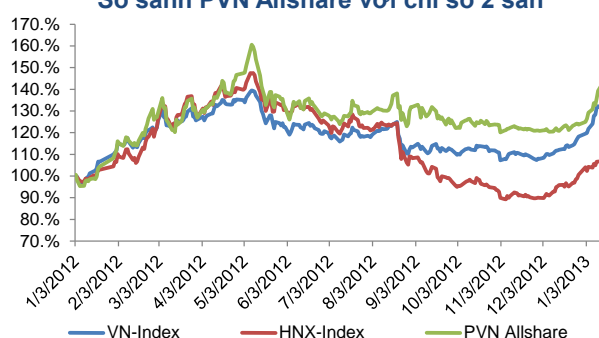
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



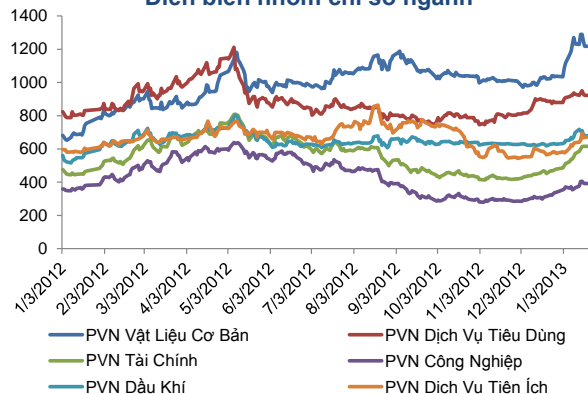
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



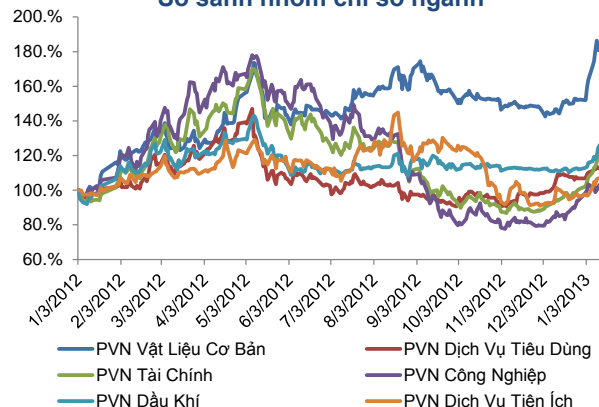
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 mã cổ phiếu đứng giá, 1 cổ phiếu tăng giá và 25 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3.13% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 18.655 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 22/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	500	↓ -8.16	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000.0	8,700	↓ -3.23	0.29	27.27	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,200.0	747,800	↓ -5.88	0.19	0.31	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,500.0	577,800	↓ -2.23	1.44	1.17	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,100.0	73,200	↓ -4.72	0.94	6.39	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,800.0	-	→ 0.00	0.26	1.55	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	41,080	↓ -5.00	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,000.0	467,700	↓ -2.99	0.78	1.94	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,000.0	134,000	↓ -2.78	1.23	3.20	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,500.0	225,500	↓ -3.41	0.54	6.12	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,400.0	151,900	↓ -9.89	0.70	8.28	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,200.0	53,400	↑ 8.77	0.60	2.91	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,200.0	738,750	↓ -2.07	1.20	3.80	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,100.0	10,709,918	↓ -6.15	0.27	2.29	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,700.0	864,580	→ 0.00	3.28	13.04	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	41,500.0	550,540	↑ 0.73	2.48	6.70	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	25,500.0	30,150	↓ -1.92	1.17	3.10	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	67,740	↓ -1.33	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,900.0	253,910	↓ -1.53	0.74	3.18	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,800.0	50,700	↓ -1.55	1.55	4.49	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,300.0	300,620	↓ -5.71	0.32	2.56	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,300.0	222,690	↓ -1.67	1.39	8.11	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	10,300.0	1,001,800	↓ -6.36	0.90	13.04	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500.0	804,720	↓ -4.26	0.46	40.91	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	74,170	↓ -4.35	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	123,940	↓ -6.90	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,500.0	380,110	↓ -5.06	0.57	2.25	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900.0	10	→ 0.00	0.45	3.22	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
CSM	27,200	26,200	-3.68	38,703,525
SSI	17,800	17,200	-3.37	37,583,214
GAS	40,700	40,700	0.00	35,174,883
ITA	6,900	6,600	-4.35	33,481,337
DHM	18,400	17,700	-3.80	32,464,465

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,100	1,200	100	9.09
HTL	4,400	4,700	300	6.82
AGF	20,200	21,500	1,300	6.44
SVI	26,100	27,700	1,600	6.13
BT6	6,600	7,000	400	6.06

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,000	900	-100	-10.00
BSI	4,300	4,000	-300	-6.98
SMA	4,300	4,000	-300	-6.98
NVN	4,300	4,000	-300	-6.98
DCL	11,500	10,700	-800	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	14,215	DPM	14,194
KDC	13,795	KDC	14,116
DPM	12,463	VNM	12,075
MSN	12,126	VIC	8,141
VNM	11,941	MSN	7,615

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,700	6,400	-4.48	115,657
PVX	6,500	6,100	-6.15	67,260
VND	9,800	9,600	-2.04	55,267
SCR	7,500	7,200	-4.00	37,868
KLS	9,600	9,300	-3.12	35,074

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
L14	4,000	4,400	400	10.00
HEV	12,300	13,500	1,200	9.76
SRA	4,200	4,600	400	9.52
GLT	11,600	12,700	1,100	9.48
HBE	3,200	3,500	300	9.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PMS	6,000	5,400	-600	-10.00
ORS	3,000	2,700	-300	-10.00
SDP	4,000	3,600	-400	-10.00
TXM	4,000	3,600	-400	-10.00
TSB	5,000	4,500	-500	-10.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,488	VND	2,079
VCG	1,382	AAA	1,113
VND	1,355	VNR	877
PVX	654	SDT	615
DBC	341	PVS	503

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339